TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM NÔNG** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 66 /2024/QĐST - HNGĐ	*Tam Nông, ngày 27 tháng 9 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 88/2024/TLST - HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Anh Lê Quang T, sinh năm 1969

Địa chỉ: Khu C, xã D, huyện T, tỉnh Phú Thọ

Bị đơn: Chị Bùi Thị T1, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Khu C, xã D, huyện T, tỉnh Phú Thọ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 9 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lê Quang T và chị Bùi Thị T1.

2.Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Anh Lê Quang T và chị Bùi Thị T1 xác định vợ chồng có 03 con chung là Lê Kiều T2, sinh ngày 08/10/1994 và Lê Thị T3, sinh ngày 24/11/1996 và Lê Đức T4, sinh ngày 29/6/2000.

Do con chung đã trưởng thành, lao động tự túc được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh Lê Quang T và chị Bùi Thị T1 thống nhất xác định vợ chồng tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh Lê Quang T và chị Bùi Thị T1 thống nhất xác định vợ chồng tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về công sức đóng góp gia đình: Anh Lê Quang T và chị Bùi Thị T1 xác định vợ chồng tự thỏa thuận không đề nghị tòa án giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Lê Quang T xin chịu cả 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm.

(Xác nhận anh Lê Quang T đã nộp số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí tại biên lai số 0003473 ngày 24 tháng 6 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ).

Hoàn trả cho anh Lê Quang T số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND H. Tam Nông;
- UBND xã Dân Quyền.
- Chi cục THADS H.Tam Nông;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thơm